

Bản án số: **291/2024/HS-ST**  
Ngày 29 – 11 – 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trí Dũng
2. Ông Lê Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 343/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc H**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Không nơi đăng ký thường trú do bị xóa đăng ký thường trú (Nơi thường trú trước khi bị xóa: 39/1 đường T, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Thuận P và bà Lê Ngọc Th; Bị cáo chưa có chồng nhưng có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: N)**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 193/158 đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H1 và bà Danh Thị Ngọc L; Bị cáo có vợ và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự:

Không;

Nhân thân: Ngày 03/01/2013, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 02/2013/HSST ngày 03/01/2013; ngày 01/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 133/2013/HSST ngày 01/7/2013, tổng hợp hình phạt với Bản án số 02/2013/HSST ngày 03/01/2013 là 04 năm 3 tháng tù. Ngày 25/4/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong án phí, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2024. (có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Công ty TNHH MTV Dịch vụ thương mại N; Địa chỉ: Số 50 đường số 9, Khu dân cư Trung Sơn, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 13/4/2024, Công an xã B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra cư trú phòng 309 khách sạn N địa chỉ 50 đường số 9, khu dân cư Trung Sơn, Ấp 4B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào thời điểm kiểm tra, tại phòng 309 gồm có 02 người tên Lê Ngọc H và Lê Phương Anh. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong ngăn tủ kéo tại phòng 309 có 01 túi vải màu đỏ bên trong gồm 02 gói nylon chứa tinh thể, 03 gói nylon chứa tinh thể, 01 gói nylon bên trong có một tờ tiền chứa bột, 01 gói nylon bên trong đựng một tờ tiền chứa bột và đựng 01 gói nylon chứa bột, 01 cân điện tử, 01 bật lửa, 01 đầu ống nhựa được cắt nhọn 1 đầu và 10 túi nylon đã qua sử dụng. Lê Ngọc H khai nhận tất cả các gói nylon chứa tinh thể nêu trên là ma túy đá và ma túy khay của Nguyễn Hữu N là bạn trai của H đưa cho H để H cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Do đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa toàn bộ về trụ sở để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 4733/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể được ký hiệu mẫu  $m_1$  cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4449g, loại Ketamine.

- Tinh thể được ký hiệu mẫu  $m_2$  cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,3772, loại Methamphetamine.

- Bột được ký hiệu mẫu  $m_3$  cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0610g, loại Ketamine.

- Bột được ký hiệu mẫu m<sub>4</sub> cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1403g, loại Ketamine.

- Bột được ký hiệu mẫu m<sub>5</sub> cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2116g, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc H và Nguyễn Hữu N khai nhận: Số ma túy bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ là của H và N tàng trữ với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Vào khoảng 18 giờ ngày 12/4/2024, bị cáo N lấy 300.000 đồng của H và tự bỏ thêm vào 700.000 đồng rồi liên hệ với Hiếu qua Zalo để mua ma túy đá và ma túy khay với giá 1.000.000 đồng, sau đó N đem về tại phòng 309 khách sạn N phân chia ma túy thành 03 gói ma túy đá và 05 gói ma túy khay rồi đưa cho H cất tất cả ma túy trên vào túi vải màu đỏ để trong ngăn tủ kéo của phòng. Đến khoảng 18 giờ ngày 13/4/2024, H nhắn tin cho N đi giao ma túy cho khách nhưng N không trả lời, đến khoảng 20 giờ cùng ngày N quay lại khách sạn lấy quần áo rồi bỏ đi do cự cãi với H về việc H kêu N đi giao ma túy cho khách nhưng N không đi do chưa ngủ đủ giấc, khi nào ngủ đủ giấc N mới đi giao. Số ma túy thu giữ được H và N chưa bán được cho ai. Khi N rời đi có Lê Phương Anh là bạn bè quen biết ngoài xã hội với H đến phòng 309 khách sạn N để chơi với H. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào phòng kiểm tra và phát hiện, bắt giữ như đã nêu ở trên.

Trước đó, trong thời gian H và N ở khách sạn N từ ngày 01/4/2024 đến ngày 12/4/2024, H hùn 300.000 đồng, N hùn 200.000 đồng, N mua ma túy rồi về phân ra một phần bán cho người đàn ông tên Khang với giá 200.000 đồng, phần ma túy còn lại H lấy bán hết cho một người đàn ông tại vòng xoay khu dân cư T, xã B với giá 200.000 đồng. H và N không rõ đặc điểm nhận dạng, lai lịch của người mua.

Cáo trạng số 320/CT-VKSBC ngày 19/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ còn lại sau giám định; 01 túi vải; 01 đoạn ống nhựa một đầu được cắt nhọn; 10 túi nylon đã qua sử dụng; 01 bật lửa.

+ Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại Vivo có số Imei1: 866243059510858, Imei 2: 866243059510841 cùng 02 sim thu giữ của Nguyễn Hữu N; 01 điện thoại di động hiệu vivo có số Imei 1: 866154055170219, Imei 2: 866154055170201 cùng 01 sim và 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 356773089189635 cùng 01 sim có số thuê bao 840122105038 thu giữ của Lê Ngọc H; 01 cân điện tử N dùng để phân chia ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Ngày 13/4/2024, các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Hữu N có hành vi cất giữ 2,8578 gam ma túy loại Ketamine và 3,3772 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm bán lại cho người khác nhưng kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang tại phòng 309 khách sạn N địa chỉ số 50 đường số 9, khu dân cư Trung Sơn, Ấp 4B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, còn có căn cứ xác định trong khoảng thời gian H và N ở khách sạn N từ ngày 01/4/2024 đến ngày 12/4/2024, H hùn 300.000 đồng, N hùn 200.000 đồng, N mua ma túy rồi về phân ra 03 phần, một phần lấy sử dụng hết, một phần N bán cho người đàn ông tên Khang với giá 200.000 đồng, phần ma túy còn lại H lấy bán cho một người đàn ông tại vòng xoay khu dân cư T, xã B với giá 200.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy dù không xác định được đối tượng nghiện nhưng lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác, tin nhắn điện thoại, cân tiểu ly và các vật chứng khác thu giữ được... Do vậy, ngày 13/4/2024 các bị cáo đã nhận yêu cầu mua ma túy nhưng chưa đi giao thì bị bắt.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Hữu N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” có đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, trong đó, các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Hữu N đều hùn tiền đi mua ma túy để về bán lại cho người khác kiếm lời nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu N có 02 lần bị xử lý trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với Lê Phương Anh không biết H và N hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời cũng không biết H và N đang cất giữ số ma túy trên để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không truy cứu trách nhiệm hình sự; Công an xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Phương Anh về hành vi sử dụng ma túy.

Đối với H là người bán ma túy cho N, do H và N đã xóa thông tin trên điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra yêu cầu cung cấp thông tin chủ sở hữu thuê bao điện thoại, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, làm rõ, sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với: 01 túi vải; 01 gói niêm phong bên trong có chứa các mẫu tinh thể ma túy đã được giám định có các chữ ký ghi tên Lê Ngọc H, Võ Văn Sơn, Đặng Trung Tín, Nguyễn Thanh Hiếu có hình dấu Công an xã B; 01 đoạn ống nhựa một đầu được cắt nhọn; 10 túi nylon đã qua sử dụng; 01 bật lửa (Do đây là những vật cấm lưu hành và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại Vivo có số Imei1: 866243059510858, Imei 2: 866243059510841 cùng 02 sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 356773089189635 cùng 01 sim của Lê Ngọc H; 01 cân điện tử N dùng để phân chia ma túy. Do các vật chứng này có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo sử dụng để trao đổi, mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu vivo có số Imei 1: 866154055170219, Imei 2: 866154055170201 cùng 01 sim do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Riêng hai tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 2000 đồng thu giữ thì tịch thu sung

Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc H:** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N:** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải; 01 gói niêm phong bên trong có chứa các mẫu tinh thể ma túy đã được giám định có các chữ ký ghi tên Lê Ngọc H, Võ Văn Sơn, Đặng Trung Tín, Nguyễn Thanh Hiếu có hình dấu Công an xã B; 01 đoạn ống nhựa một đầu được cắt nhọn; 10 túi nylon đã qua sử dụng; 01 bật lửa.

4.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Vivo có số Imei1: 866243059510858, Imei 2: 866243059510841 cùng 02 sim; và 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 356773089189635 cùng 01 sim của Lê Ngọc H; 01 cân điện tử; hai tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 2000 đồng (hiện đang niêm phong bên trong cùng gói ma túy).

Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu vivo có số Imei 1: 866154055170219, Imei 2: 866154055170201 cùng 01 sim.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/10/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

5. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thanh Lâm**